

Số: /BC-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022

Thực hiện Công văn số 1167/UBND-TD ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng; Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện năm 2022 như sau:

I. Kết quả tiếp công dân.

Trong năm 2022, có 08 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh tại phòng Tiếp công dân của Ban Quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đề nghị, phản ánh về việc hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất cho các hộ sau khi đơn vị chấm dứt/thanh lý hợp đồng khoán đất để trồng rừng sản xuất theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP để trồng cây đa mục đích, phát triển du lịch theo nội dung Quyết định 2806/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028, của Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh. Ban quản lý đã tiếp nhận 08 đơn đề nghị và giải quyết theo quy định.

Dự báo trong năm 2023 tình hình khiếu nại, tố cáo và kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền của Sở nông nghiệp và PTNT sẽ không tăng hơn so với năm 2022.

II. Kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn.

1. Kết quả tiếp nhận, phân loại đơn:

1.1. Đơn tiếp nhận trong năm 2022:

Toàn ngành tiếp nhận 38 đơn (10 đơn tố cáo, 07 đơn khiếu nại, 21 đơn kiến nghị, phản ánh; đơn nhiều người đứng tên 07 đơn, đơn một người đứng tên 27 đơn) trong đó:

- Đơn đủ điều kiện xử lý: 38 đơn, gồm:
 - + Cơ quan Sở tiếp nhận: 24 đơn
 - + Các đơn vị trực thuộc tiếp nhận: 14 đơn

- Đơn không đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.

1.2. Đơn kỳ trước chuyển sang: 0 đơn.

2. Kết quả xử lý đơn:

2.1. Đơn tiếp nhận trong năm 2022: 38 đơn tiếp nhận trong kỳ được xử lý như sau:

- Cơ quan Sở tiếp nhận 24 đơn, trong đó: đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở 05 đơn (01 đơn kiến nghị, phản ánh; 04 đơn tố cáo); chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 15 đơn (02 khiếu nại, 03 đơn tố cáo; 10 đơn kiến nghị, phản ánh); hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 04 đơn (01 đơn kiến nghị; thông báo trả lại đơn 02 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo).

- Các đơn vị trực thuộc tiếp nhận: 14 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc, cụ thể: 02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 02

đơn, kết quả khiếu nại sai; 03 đơn tố cáo đã tiến hành kiểm tra xác minh, kết quả đơn đơn không đủ điều kiện thụ lý (lý do 01 đơn nội dung tố cáo đang được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, 02 đơn mạo danh, nặc danh); 09 đơn kiến nghị phản ánh.

- Đơn không đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.

2.2. Đơn kỳ trước chuyển sang: 0 đơn.

(Số liệu cụ thể có Biểu số 02-XLD kèm theo)

3. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở.

Trong năm 2022, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở đã giải quyết 05 đơn trong đó 01 đơn phản ánh, 04 đơn tố cáo. Kết quả giải quyết có 01 đơn phản ánh đúng một phần, 04 đơn tố cáo đúng một phần.

III. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thông qua hội nghị giao ban hàng tháng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã quán triệt đến thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quán triệt thực hiện nghiêm, đồng bộ, toàn diện Quy định số 11-Qđi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện tốt Chỉ thị 21-CT/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung quán triệt triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 12/04/2019 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trên đây là kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Ban tiếp công dân tỉnh để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban tiếp công dân tỉnh (để b/c);
- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả xử lý (số vụ việc)					Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tố cáo					Phản ánh, kiến nghị khác	Trả lại đơn và hướng dẫn	Chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền	Thụ lý giải quyết thuộc thẩm quyền	Theo dõi kết quả giải quyết	
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Số đoàn	Người	Vụ việc		Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng									
							Cũ	Mới phát sinh					Về tranh chấp, đền bù, giải tỏa	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC																
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Cơ quan Sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Đơn vị trực thuộc Sở	8	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	0	0	8	0		
Tổng	8	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	0	0	8	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, KNPA				
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung											Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			(PA, KN)	Tổng số văn bản hướng dẫn, trả lời, báo cáo cơ quan chuyên đơn		Tổng số đơn chuyên cơ quan có thẩm quyền	Tổng số văn bản bản đồ bóc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần			Khiếu nại			Tố cáo		
							Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Về đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng													Lĩnh vực khác	
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC, VC																					Lĩnh vực CT, VH, XH khác
MS	1=2+ 3+ 4+ 5	2	3	4	5	6	7=8+ 9+ 10+ 11	8	9	10	11	12	13	14=15 +16+ 17+18 19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
CQ SNN	24	7	17	0	0	24	5	0	0	0	5	0	0	7	0	0	0	0	7	12	0	0	0	11	1	12	4	15	0	0	4
CCKL	5	0	5	0	0	5	2	0	0	0	2	0	0	3	0	0	0	0	3	5	0	0	0	5	0	0	0	0	0	2	3
LC	8	0	8	0	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	0	0	0	0	
PH	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	
Tổng	38	7	31	0	0	38	7	0	0	0	7	0	0	10	0	0	0	0	10	17	0	0	0	16	1	21	4	15	0	2	7

1. Ghi chú: - CQ: Cơ quan sở; CCKL: Chi cục Kiểm Lâm; LC: Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh; PH: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pu Hu